TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 42/2024/HS-ST
Ngày 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế

Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuấn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo Ban Văn H, sinh ngày 20/7/1979; Nơi sinh: huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Ban Văn C, sinh năm 1956 và bà Hoa Thị T, sinh năm 1956; Vợ: Mạc Thị T1, sinh năm 1985; Con: Có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bế Kim T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

** Bị hại*: Bà Chi Thị B, sinh năm 1976 (đã chết).

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Linh Thị A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Ban Văn C, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người làm chứng:*

- Bà Quan Thị H1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bà Nông Thanh L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 22/4/2024 sau khi uống rượu ở nhà ông Nông Văn T3 tại xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì Ban Văn H một mình điều khiển chiếc xe máy điện màu đen, không biển kiểm soát đi về nhà. H di chuyển theo hướng xóm B, xã H đi xóm N, thị trấn B. Khi đến đoạn đường thuộc Km126+480m, Quốc lộ C địa phận xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 11L1-168.49 do bà Chi Thị B điều khiển theo hướng ngược chiều.

Sau khi xảy ra va chạm, hậu quả hai xe bị hư hỏng nặng, Ban Văn H và bà Chi Thị B đều bị bất tỉnh tại chỗ và được người dân đưa đi cấp cứu. Do vết thương nặng nên bà Chi Thị B đã tử vong khi đang cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Công an huyện B đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm 02 phương tiện, kết quả như sau:

Khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc quốc lộ C đoạn KM 126+480 thuộc xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng là đoạn đường thẳng, được rải nhựa, là đường hai chiều, có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng, có biển báo hiệu giao thông, không có can hộ tại hai bên đường, không có vật che khuất tầm nhìn. Lòng đường rộng 5,4m; phần đường phía bên phải (theo hướng thị trấn B- thành phố C) rộng 2,9m; Lề đường phải rộng 1,3m; Lề đường bên trái rộng 1,3m. Lấy điểm mốc là cột mốc HS/126 làm mốc cố định cách mép phải 1,2m; hướng thị trấn B- thành phố C làm hướng khám nghiệm. Lấy mép đường bên phải (theo hướng khám nghiệm). Quá trình khám nghiệm xác định có 08 vị trí cụ thể:

- Vị trí số 01: Đám dấu vết chất lỏng màu nâu đỏ nghi là máu trên mặt đường trên diện (0,9x0,4m), cách mốc cố định về hướng thành phố C là 26,9m, cách mép đường bên phải (mép chuẩn) là 2,25m.

- Vị trí số 02: Các mảnh vỡ nhựa nhiều màu, không rõ hình của hai phương tiện nằm trên mặt đường có diện tích 3x0,8m, cách vị trí dấu vết số 1 chếch về bên phải hướng thành phố là 2,1m, cách mép chuẩn là 1,35m.

- Vị trí số 03: Đôi dép nhựa màu đen trên mặt đường, chân dép phải nằm trên mặt đường cách vị trí số 2 về dướng bên phải là 0,5m, cách mép chuẩn là 1,1m; chân dép trái cách vị trí số 2 chếch bên trái về hướng Cao Bằng là 2,5m, cách mép chuẩn là 2m.

- Dấu vết số 04: Đám chất lỏng màu nâu đỏ nghi là máu dài 1,9m điểm rộng nhất là 0,5m, cách vị trí số 3 chếch về phía bên phải hướng thành phố C là 0,4m, cách mép chuẩn 0,7m.

- Dấu vết số 05: Dấu vết chất lỏng màu nâu vàng (nghi dấu xe máy) trên mặt đường có diện tích 1,3x0,4m cách vị trí số 4 chếch về bên trái hướng Cao Bằng là 0,6m, cách mép chuẩn là 1m.

- Dấu vết số 06: Chiếc xe máy Honda Ware a màu trắng, đen mang BKS 11-L1.168.49; đầu xe hướng thành phố C, đuôi xe hướng thị trấn B, xe nằm nghiêng bên trái, đầu tay nắm bên trái, giá để chân trước, giá để chân sau bên trái tiếp xúc với lòng đường. Trên thân xe bên phải có bám nhiều dấu vết màu đỏ nghi là máu. Trục sau bên phải cách mép chuẩn là 1,3m, cách trung tâm vạch kẻ đường giữa đường là 0,4m. Trục trước bên phải cách mép đường 1,9m, cách vạch kẻ giữa đường là 1m.

- Dấu vết số 07: Xe điện không rõ nhãn hiệu, xe màu đen, không có biển số, đầu xe hướng thị trấn B, đuôi xe hướng Thành phố C; Xe nằm nghiêng bên phải. Trục trước bên phải cách mép chuẩn 0,9m, cách trung tâm vạch kẻ giữa đường là 1,9m. Trục sau bên phải cách mép chuẩn là 1,25m, cách trung tâm vạch kẻ giữa đường là 1,5m. Trục trước của xe điện cách trục sau xe máy là 0,9m.

- Dấu vết số 08: Đôi dép nhựa màu đỏ nâu trên mặt đường: Chân dép bên phải nằm dưới trục phải phía trước của xe máy, nằm trên mặt đường; Chân dép phía bên trái nằm trên mép chuẩn, cách chân dép bên phải chếch hướng thị trấn B là 2,2m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 11-L1 168.49 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen trắng do bà Chi Thị B điều khiển và xe máy điện do Ban Văn H điều khiển đều bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định số 273/369-370/24/KLG Đ ĐC-PYQG ngày 07/5/2024 của V kết luận nồng độ chất kích thích trong máu của Ban Văn H như sau: Có tìm thấy E với hàm lượng 279,06mg/1000l; Không tìm thấy M và các chất ma túy khác.

Tại kết luận giám định số 274/369-370/24/KLG Đ ĐC-PYQG ngày 07/5/2024 của V kết luận: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy trong mẫu máu của Chi Thị B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 262/KL-KTHS ngày 2/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Nguyên nhân chết của bà Chi Thị B là do bị chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 078/KLTTCT-TTPY ngày 24/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với Ban Văn H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 75%.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe máy Honda Wave Alpha màu trắng-đen biển kiểm soát 11L1-168.49 (đã qua sử dụng) bị thiệt hại là 3.500.000 đồng và 01 xe máy máy điện (không lắp BKS, đã qua sử dụng) bị thiệt hại 1.300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Chiều tối ngày 22/4/2024, bị cáo uống rượu tại nhà ông Nông Văn T3 thuộc xóm B, xã H. Sau khi uống rượu, bị cáo điều khiển chiếc xe máy điện, không đội mũ bảo hiểm đi về nhà tại xóm N, thị trấn B. Do đã uống quá nhiều rượu nên trên đường về nhà H đã va chạm với một xe máy đi ngược chiều. Khi xảy ra tai nạn, H bất tỉnh tại chỗ và được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B. Sáng ngày 23/4/2024, sau khi tỉnh, H được mẹ ruột là bà Hoàng Thị T4 kể lại sự việc. Sau khi va chạm giao thông, H và người đi ngược chiều với H là bà Chi Thị B đều bất tỉnh tại chỗ, bà B đã tử vong và được người nhà đưa về mai táng. Do đã uống rượu say nên H không nhớ về sự việc trước khi xảy ra tai nạn và trong lúc xảy ra tai nạn. Chiếc xe máy điện H điều khiển khi xảy ra tai nạn là xe của bố H là ông Ban Văn C mua cho con trai của H làm phương tiện đi học. Vụ tai nạn xảy ra khiến H bị thương nặng ở phần xương hàm mặt, phải thực hiện thủ thuật và điều trị phục hồi sức khoẻ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh C. Sau khi tai nạn xảy ra, H đã hỗ trợ một phần chi phí mai táng cho gia đình bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng, một con lợn thịt 51kg giá trị 3.060.000 đồng và hai can rượu tổng 40 lít giá trị 700.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, tổng chi phí H hỗ trợ gia đình bị hại là 23.760.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất tổng số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng, đến thời điểm hiện nay bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 64.000.000 đồng. Còn 36.000.000 đồng sẽ thỏa thuận trả trong tháng 10/2024. Đề nghị Hội đồng xét xử, không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Hoàng Văn Đ trình bày: Ông là chồng của bị hại Chi Thị B (đã chết). Khoảng 21 giờ ngày 22/4/2024, ông được người trong xóm thông báo về việc vợ ông bị tai nạn giao thông tại đường Q, cách nhà khoảng 400m hướng về phía thị trấn B. Khi tai nạn xảy ra, ông và người thân đến hiện trường, đưa bà B đến Trung tâm y tế huyện B để cấp cứu. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 23/4/2024, bà B tử vong do chấn thương sọ não.

Bà B điều khiển chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu trắng - đen biển kiểm soát 11L1 - 168.49. Chiếc xe này là của ông, mua vào tháng 01/2022 tại cửa hàng X thuộc tổ dân phố G, thị trấn B, huyện B với số tiền 19.500.000 đồng, có giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi bà B tử vong, gia đình ông đã được gia đình bị cáo H hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng, một con lợn 51kg và 02 can rượu tổng 40 lít phục vụ ma chay. Tại cơ quan điều tra, tổng số tiền ông yêu cầu bồi thường là 182.270.000 đồng và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về số tiền bồi thường ông và bị cáo đã thỏa thuận được mức bồi thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về xe máy, ông xin lại xe máy này.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Ban Văn C trình bày: Ông là bố đẻ của Ban Văn H. Chiếc xe máy điện H sử dụng tham gia giao thông và gây tai nạn ngày 22/4/2024 là của ông mua vào năm 2021 với số tiền 3.000.000 đồng, mua xe cũ tại cửa hàng X1 thuộc tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Mục đích là mua để cho cháu trai (con trai của H) làm phương tiện đi học. Ông không yêu cầu H bồi thường thiệt hại về xe máy điện do bị hư hỏng, yêu cầu được trả lại chiếc xe máy điện.

Tại Cơ quan điều tra bà Quan Thị H1 và bà Nông Thanh L trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 22/4/2024, bà H1 nhờ bà B đi cùng xuống Trung tâm y tế huyện B để đón con dâu là Nông Thanh L. Sau khi đón được con dâu, bà H1 điều khiển xe máy chở con dâu, còn bà B một mình điều khiển xe máy di chuyển theo hướng từ thị trấn B về nhà tại xóm B, xã H. Xe của bà B đi trước, bà H1 và L đi theo sau, hai xe đi cách nhau khoảng 10m. Khi tham gia giao thông, cả hai xe đều bật đèn, cả 3 người đều đội mũ bảo hiểm, tuân thủ luật giao thông, trời tối nên hai xe di chuyển với tốc độ khá chậm. Khi đi đến đoạn đường gần nhà máy gạch không nung thuộc xóm B, xã H thì có một xe máy điện đi ngược chiều va chạm với xe của bà B. Chiếc xe máy điện đi với tốc độ nhanh và lấn sang phần đường hướng bà B đang đi. Bà không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đi xe điện gây tai nạn. Bà H1, bà L đều cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT - VKSBL ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ban Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B1 văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Ban Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Xử phạt bị cáo Ban Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách không quá 05 năm.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, đen bạc, biển kiểm soát: 11L1 - 168.49, xe máy cũ đã qua sử dụng cho ông Hoàng Văn Đ.

- Trả lại 01 xe máy điện màu đen, xe cũ đã qua sử dụng cho ông Ban Văn C.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được và không yêu cầu ghi nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, do đó Người bào chữa nhất trí với tội danh của Viện kiểm sát đã truy tố. Trước khi xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, vợ bỏ đi. Bị cáo uống rượu nên mất kiểm soát, bị cáo không lường trước được hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác. Bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông khi không được cấp giấy phép lái xe. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã hỗ trợ một khoản tiền, 01 con lợn, rượu cho gia đình bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là 30 tháng tù cho hưởng án treo. Về vật chứng: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm: Nhất trí với tội danh và bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đã thừa nhận hành vi giống như mô tả trong cáo trạng, lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo đi không đúng làn đường, sử dụng rượu gây tai nạn làm bà B tử vong. Nhất trí với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận về mức bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về vật chứng: Trả lại xe máy cho ông Đ. Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối đáp. Người đại diện của bị hại không bổ sung quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, không có quan điểm tranh luận đối đáp.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ban Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo không chấp hành quy định về tham gia giao thông đường bộ, sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, không đi đúng làn đường theo chiều đi của mình mà lấn sang làn đường ngược chiều. Hậu quả làm bà Chi Thị B bị chấn thương sọ não và tử vong tại Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Cao Bằng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Ban Văn H sinh sống tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng, là hộ nghèo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện của bị hại tự thỏa thuận, không yêu cầu ghi nhận trong bản án nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave Alpha màu trắng, đen bạc, biển kiểm soát 11L1-168.49, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ vật chứng này là tài sản của ông Hoàng Văn Đ nên xét trả lại cho ông Đ.

- 01 xe máy điện màu đen, không lắp biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ vật chứng này là tài sản của ông Ban Văn C nên xét trả lại cho ông C.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Ban Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Hoàng Văn Đ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, đen bạc, biển kiểm soát: 11L1-168.49; số khung: RLHJA3926MY449827, số máy: JA39E2475013, xe máy cũ đã qua sử dụng, gương chiếu hậu bên phải vỡ, 02 cánh yếm bị vỡ (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy).

Trả lại cho ông Ban Văn C: 01 xe máy điện màu đen, không lắp biển kiểm soát, số khung: RNKYBEHMGDT07399, số máy: 60V800W016399, xe cũ đã qua sử dụng; vành và ốp chắn bùn bánh trước bị gãy, vỡ; phần đầu và cổ xe bị gãy, biến dạng hoàn toàn; ốp vỏ thân xe bên trái bị nứt vỡ.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44 ngày 18 tháng 9 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND thị trấn Bảo Lạc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN